

**DANH MỤC CÔNG VIỆC VÀ MỐC THỜI GIAN THÍ SINH CẦN LƯU Ý
TRONG KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

(Thí sinh sử dụng danh mục này để kiểm diện các công việc đã thực hiện)

Thời gian	Nội dung công việc	Lưu ý	Kết quả
A. GIAI ĐOẠN ĐĂNG KÝ DỰ THI			
Từ ngày 26/4 đến ngày 28/4	Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 tiếp nhận tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Hệ thống QLT từ đơn vị ĐKDT	- Để bảo mật thông tin, khi nhận được tài khoản và mật khẩu, thí sinh nên thay đổi ngay mật khẩu. Trong trường hợp thí sinh quên tài khoản và mật khẩu thì có thể liên hệ với Đơn vị ĐKDT để cấp lại	
Từ ngày 26/4 đến ngày 30/4	Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023, thứ đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT	- Trước khi thứ ĐKDT thí sinh nghiên cứu kỹ mẫu Phiếu và nghiên cứu kỹ phần Hướng dẫn khai phiếu ĐKDT - Đến thời gian ĐKDT chính thức, Hệ thống sẽ xóa các dữ liệu thứ ĐKDT	
Từ ngày 04/5 đến 17 giờ 00 ngày 13/5	- Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023, chính thức ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT	- Trước khi chính thức ĐKDT trực tuyến, thí sinh in mẫu Phiếu ĐKDT điền đầy đủ, đúng thông tin trên Phiếu theo hướng dẫn của GVCN, cán bộ hướng dẫn ĐKDT. - Đặc biệt lưu ý kiểm tra chính xác thông tin về bài thi/môn thi vì sau 17 giờ ngày 13/5 thí sinh không được quyền thay đổi thông tin về bài thi/ môn thi; - Ảnh của thí sinh đưa vào hệ thống là ảnh màu cỡ 4x6 cm (kiểu Căn cước công dân) và được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 6 tháng có độ phân giải là 400x600 pixels.	
Từ ngày 04/5 đến 17 giờ 00 ngày 13/5	Thí sinh tự do nộp hồ sơ ĐKDT tại đơn vị ĐKDT, đơn vị ĐKDDT nhập dữ liệu của thí sinh vào Hệ thống QLT	- Sau 17 giờ 00 ngày 13/5 Hệ thống QLT sẽ tự động khóa chức năng nhập thông tin ĐKDT vì vậy để Đơn vị ĐKDT có thời gian nhập dữ liệu vào Hệ thống QLT thí sinh tự do lưu ý đến nộp hồ sơ trước 12h00 ngày 13/5; - Sau khi nộp Phiếu ĐKDT, thí sinh tự do sẽ được Đơn vị ĐKDT cấp tài khoản (<i>là số CCCD/CMND/ĐDCN/Số Hộ chiếu của thí sinh</i>) và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống QLT	
Từ ngày 13/5 đến ngày 19/5	Tất cả thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp đăng nhập vào Hệ thống QLT qua địa chỉ http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn để kiểm tra thông tin ĐKDT và phản hồi các sai sót nếu có trên Hệ thống QLT	- Ngoài việc phản hồi sai sót trên hệ thống, thí sinh phải báo cáo trực tiếp cho GVCN, cán bộ nhập dữ liệu ĐKDT;	
Từ ngày 17/5 đến ngày 21/5	Tiếp nhận Phiếu ĐKDT, Danh sách thí sinh ĐKDT được Đơn vị ĐKDT in ra từ Hệ thống QLT, kiểm tra, rà soát và xác nhận thông tin	Đối với thí sinh chưa tốt nghiệp THPT, thông tin ĐKDT dùng để ghi trên bằng tốt nghiệp THPT, việc thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT đồng nghĩa việc thí sinh ký xác nhận đã kiểm tra thông tin ghi trên bằng tốt nghiệp THPT.	

Thời gian	Nội dung công việc	Lưu ý	Kết quả
Trước 13/5	Thí sinh có nguyện vọng được miễn bài thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc làm căn cứ để xét tuyển ĐH, CĐ nộp chứng chỉ ngoại ngữ cho Đơn vị ĐKDT	Chứng chỉ ngoại ngữ thí sinh nộp phải là một trong có trong danh mục tại Phụ lục II, có giá trị ít nhất đến ngày 27/6/2023 và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng tại Phụ lục II	
B. GIAI ĐOẠN ĐĂNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP			
Từ ngày 25/5 đến hết ngày 31/5	Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 tiếp nhận Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp (CNTN) THPT từ Đơn vị ĐKDT, điền đầy đủ, chính xác thông tin trong Phiếu xét CNTN nộp lại cho Đơn vị ĐKDT	Trước khi khai phiếu xét CNTN, thí sinh nghiên cứu kỹ các hướng dẫn ghi phiếu xét CNTN nộp đầy đủ minh chứng khi nhập thông tin ở các mục 11, 12, 13 cho Điểm ĐKDT	
Từ ngày 01/6 đến ngày 05/6	Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp đăng nhập vào Hệ thống QLT qua địa chỉ http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn để kiểm tra thông tin đăng ký xét CNTN và phản hồi các sai sót nếu có trên Hệ thống QLT	Ngoài việc phản hồi sai sót trên hệ thống, thí sinh phải báo cáo trực tiếp cho GVCN, cán bộ nhập dữ liệu ĐKDT;	
Từ ngày 12/6 đến ngày 18/6	Tiếp nhận Phiếu ĐKDT số 2 và Giấy báo dự thi từ Đơn vị ĐKDT	Thí sinh lưu giữ Phiếu số 2 để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem Phiếu ĐKDT này trực tiếp tới Điểm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.	
14 giờ 00 Ngày 27/6	Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.	- Thí sinh có mặt đúng giờ tại phòng thi làm thủ tục đã in trong giấy báo dự thi - Thí sinh ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu đề nghị điều chỉnh thông tin sai sót (nếu có)	
Ngày 28/6; ngày 29/6	Thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT các môn đã đăng ký	- Thí sinh có mặt đúng giờ tại Điểm thi và thực hiện theo đúng hướng dẫn của cán bộ coi thi - Lưu ý: Đề thi là tài liệu “Tối mật” thuộc Danh mục bí mật nhà nước	
8 giờ 00 ngày 18/7	Thí sinh xem quả thi tốt nghiệp THPT	- Đề biết thông tin về kết quả thi, tránh trường hợp nhầm lẫn thí sinh thực hiện theo các cách sau: - Đăng nhập vào hệ thống QLT bằng tài khoản và mật khẩu của mình để tra cứu - Tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Sở hoặc của Bộ	
Từ ngày 18/7 đến 17h00 ngày 27/7	Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo nộp đơn cho Điểm ĐKDT	Thí sinh ghi đầy đủ thông tin trong đơn và nộp cho Điểm ĐKDT đúng thời gian quy định	

Thời gian	Nội dung công việc	Lưu ý	Kết quả
C. GIAI ĐOẠN ĐĂNG XÉT XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG			
Trước ngày 10/6	Thí sinh tìm hiểu đề án tuyển sinh của trường ĐH, CĐ có nguyện xét tuyển.	Cách 1: Tìm hiểu trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường ĐH, CĐ; Cách 2: Liên hệ trực tiếp với bộ phận tuyển sinh của Trường ĐH, CĐ để biết thêm thông tin.	
Từ ngày 3/7 đến ngày 6/7	Thí sinh thực hành thử nghiệm việc đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển, nộp lệ phí dịch vụ tuyển sinh (lệ phí xét tuyển) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung	Thí sinh đăng nhập vào Hệ thống QLT qua địa chỉ http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn để thực hành đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng	
Từ ngày 01/6 đến ngày 06/6	Thí sinh kiểm tra xác nhận thông tin chế độ ưu tiên (minh chứng)	Các thí sinh thuộc đối tượng hưởng ưu tiên trong tuyển sinh ĐH,CĐ cần cập nhật minh chứng theo danh mục quy định tại Phụ lục XVII Công văn 1515 của Bộ GDĐT lên Hệ thống QLT	
Trước 17giờ 00 ngày 30/6	Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về các Trường ĐH, CĐ	Thí sinh liên hệ trực tiếp với trường ĐH,CĐ có nguyện vọng tuyển thẳng nộp hồ sơ theo lịch cụ thể của từng trường Trường ĐH, CĐ	
Chậm nhất ngày 05/7	Thí sinh nhận kết quả xét tuyển thẳng từ Trường ĐH, CĐ	Thí sinh liên hệ trực tiếp với trường ĐH,CĐ có nguyện vọng tuyển thẳng để nhận kết quả theo lịch cụ thể của từng trường Trường ĐH, CĐ	
Từ ngày 5/7 đến 17 giờ ngày 15/8	Thí sinh được xét tuyển thẳng xác nhận nhập học trên Hệ thống	Thí sinh nhập chính xác mã ngành của trường ĐH,CĐ trúng tuyển thẳng	
Chậm nhất 17 giờ 00 ngày 8/7	Thí sinh nhận kết quả xét tuyển sớm từ Trường ĐH, CĐ; sau đó ĐKXT trên Hệ thống.	Thí sinh liên hệ trực tiếp với trường ĐH,CĐ có nguyện vọng ĐKXT để nhận kết quả xét tuyển sớm theo lịch cụ thể của từng trường Trường ĐH, CĐ	
Từ ngày 15/6 đến ngày 20/7	Thí sinh (đã tốt nghiệp THPT, trung cấp) chưa có tài khoản ĐKXT trên Hệ thống, đăng kí và nhận tài khoản tại Phòng GDĐT trên địa bàn cư trú	Thí sinh liên hệ trực tiếp với Phòng GDĐT trên địa bàn cư trú theo đúng thời gian quy định để nhận tài khoản và hướng dẫn đăng ký xét tuyển	

Thời gian	Nội dung công việc	Lưu ý	Kết quả
Từ ngày 10/7 đến 17 giờ ngày 30/7	Thí sinh chính thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển đợt 1 (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định	Không giới hạn số nguyện vọng ĐKXT Các nguyện vọng phải sắp xếp theo trình tự ưu tiên từ 1 đến n Trong thời gian quy định thí sinh có thể điều chỉnh nguyện vọng	
Từ ngày 31/7 đến 17 giờ ngày 06/8	Nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến	Trong thời gian quy định thí sinh phải hoàn thành việc nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến tránh ảnh hưởng đến kết quả xét tuyển ĐH, CĐ của thí sinh	
Chậm nhất 17 giờ 00 ngày 22/8	Thí sinh nhận kết quả trúng tuyển đợt 1 từ Trường ĐH, CĐ.	Kết quả trúng tuyển được đăng tải trên cổng thông tin của các trường ĐH, CĐ	
Chậm nhất 17 giờ 00 ngày 6/9	Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống.	Trong thời gian quy định thí sinh phải hoàn thành việc xác nhận nhập học trên hệ thống, sau thời gian	
Từ ngày 7/9/2023	Thí sinh xem thông báo tuyển sinh đợt bổ sung tại cổng thông tin của các trường ĐH, CĐ	Các thí sinh không trúng tuyển đợt 1 tìm hiểu thông tin tuyển sinh bổ sung tại cổng thông tin của các trường ĐH, CĐ	

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử-file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở 6 đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày	Tháng	Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

5. Nơi thường trú:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường và đường số sau:

Mã tỉnh/thành phố Mã huyện/quận Mã xã/phường

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên và địa chỉ trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

Tên lớp 12:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	
				Mã Tỉnh	Mã Trường			

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có đúng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐSP 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

12. Dự thi tại Hội đồng thi:

Mã Hội đồng thi

13. Nơi ĐKDT:

Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 - Tiếng Anh; N2 - Tiếng Nga; N3 - Tiếng Pháp; N4 - Tiếng Trung Quốc; N5 - Tiếng Đức; N6 - Tiếng Nhật; N7 - Tiếng Hàn).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý GD&ĐT

15. Đăng ký miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chương chỉ ngoại ngữ để điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):

Điểm thi (Nếu Chương chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi để nghị bảo lưu để xét tốt nghiệp của thí sinh tự do (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin để nghị bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý GD&ĐT Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày, tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ảnh
4x6

Xác nhận người khai Phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã/phường.....

huyện/quận.....

tỉnh/thành phố.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang

cư trú tại phường/ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phẩm giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 20.....

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

SỞ GDĐT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ SỐ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì KHÔNG PHẢI khai Phiếu này;
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 02 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở bên trái)

Năm

3. Nơi sinh (Tỉnh hoặc thành phố):

4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

5. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

7. Mã số định danh trên CSDL ngành

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

8. Điểm trung bình cả năm lớp 12:

9. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm:..... Học lực:.....

10. Hình thức giáo dục phổ thông: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

THPT

GDTX

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT

11. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)

12. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp, xếp loại :....., điểm cộng:

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải, điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:.....

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ:, điểm cộng:

- Chứng chỉ tin học trình độ:, điểm cộng:

- Tổng điểm được cộng thêm :(không quá 04 điểm)

13. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp (Ghi kí hiệu theo diện trong hướng dẫn):

C. HỒ SƠ KÈM THEO1. Học bạ:..... Có không 2. Giấy khai sinh (bản sao):..... Có không 3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao):.. Có không 4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:..... Có không 5. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ:..... Có không 6. Giấy chứng nhận nghề:..... Có không 7. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:... Có không 8. Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX):, điểm cộng:..... Có không 9. Chứng chỉ tin học (GDTX):..... Có không 10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có không

11. Giấy tờ khác (nếu có):.....

D. CAM ĐOAN

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu
cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời
khai sẽ không được chấp nhận.
Ngày tháng năm 2023.
Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm 2023

Người nhận

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....
.....

Ngày tháng năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT

(Ký tên và đóng dấu)

.....
.....

DANH SÁCH TÊN CÁC QUỐC GIA, TỈNH THÀNH PHỐ
*(Thí sinh tham khảo để **chọn** thông mục 3 nơi sinh)*

1.	AN GIANG	29.	HÀ GIANG	57.	PHÚ THỌ
2.	ÁN ĐỘ	30.	HÀ LAN	58.	PHÚ YÊN
3.	BA LAN	31.	HÀ NAM	59.	QUẢNG BÌNH
4.	BÀ RỊA-VŨNG TÀU	32.	HÀ NỘI	60.	QUẢNG NAM
5.	BẮC GIANG	33.	HÀ TÂY	61.	QUẢNG NINH
6.	BẮC KẠN	34.	HÀ TĨNH	62.	QUẢNG NGÃI
7.	BẮC NINH	35.	HẢI DƯƠNG	63.	QUẢNG TRỊ
8.	BÌNH DƯƠNG	36.	HẢI PHÒNG	64.	RU-MA-NI
9.	BÌNH ĐỊNH	37.	HÀN QUỐC	65.	SÓC TRĂNG
10.	BÌNH PHƯỚC	38.	HÒA BÌNH	66.	SON LA
11.	BÌNH THUẬN	39.	HOA KỶ	67.	TÂY NINH
12.	CÀ MAU	40.	HUNG-GA-RI	68.	TIỀN GIANG
13.	CAO BẰNG	41.	HƯNG YÊN	69.	TP HỒ CHÍ MINH
14.	CẦN THƠ	42.	KIÊN GIANG	70.	TUYÊN QUANG
15.	CH AN-GÔ-LA	43.	KON TUM	71.	THÁI BÌNH
16.	CH BÊ-LA-RÚT	44.	KHÁNH HÒA	72.	THÁI NGUYÊN
17.	CH BUN-GA-RI	45.	LAI CHÂU	73.	THANH HÓA
18.	CH PHÁP	46.	LẠNG SƠN	74.	THỪA THIÊN HUẾ
19.	CH SÉC	47.	LÀO CAI	75.	TRUNG QUỐC
20.	CHDCND LÀO	48.	LÂM ĐỒNG	76.	U-CRAI-NA
21.	CHLB ĐỨC	49.	LIÊN BANG NGA	77.	VĨNH LONG
22.	ĐÀ NẴNG	50.	LONG AN	78.	VĨNH PHÚC
23.	ĐẮK LẮK	51.	NAM ĐỊNH	79.	VŨNG TÀU
24.	ĐẮK NÔNG	52.	NINH BÌNH	80.	VƯƠNG QUỐC ANH
25.	ĐIỆN BIÊN	53.	NINH THUẬN	81.	VƯƠNG QUỐC BỈ
26.	ĐỒNG NAI	54.	NGHỆ AN	82.	YÊN BÁI
27.	ĐỒNG THÁP	55.	NHẬT BẢN		
28.	GIA LAI	56.	Ô-XTRÂY-LIA		

DANH MỤC MÃ QUẬN/ HUYỆN

(Thí sinh tham khảo để chọn thông mục 5 nơi thường trú)

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Khu vực
1	01	Hà Nội	01	Quận Ba Đình	Khu vực 3
2	01	Hà Nội	02	Quận Hoàn Kiếm	Khu vực 3
3	01	Hà Nội	03	Quận Hai Bà Trưng	Khu vực 3
4	01	Hà Nội	04	Quận Đống Đa	Khu vực 3
5	01	Hà Nội	05	Quận Tây Hồ	Khu vực 3
6	01	Hà Nội	06	Quận Cầu Giấy	Khu vực 3
7	01	Hà Nội	07	Quận Thanh Xuân	Khu vực 3
8	01	Hà Nội	08	Quận Hoàng Mai	Khu vực 3
9	01	Hà Nội	09	Quận Long Biên	Khu vực 3
10	01	Hà Nội	10	Quận Bắc Từ Liêm	Khu vực 3
11	01	Hà Nội	11	Huyện Thanh Trì	Khu vực 2
12	01	Hà Nội	12	Huyện Gia Lâm	Khu vực 2
13	01	Hà Nội	13	Huyện Đông Anh	Khu vực 2
14	01	Hà Nội	14	Huyện Sóc Sơn	Khu vực 2
15	01	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	Khu vực 3
16	01	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	Khu vực 2
17	01	Hà Nội	17	Huyện Ba Vì	Khu vực 2
18	01	Hà Nội	18	Huyện Phúc Thọ	Khu vực 2
19	01	Hà Nội	19	Huyện Thạch Thất	Khu vực 2
20	01	Hà Nội	20	Huyện Quốc Oai	Khu vực 2
21	01	Hà Nội	21	Huyện Chương Mỹ	Khu vực 2
22	01	Hà Nội	22	Huyện Đan Phượng	Khu vực 2
23	01	Hà Nội	23	Huyện Hoài Đức	Khu vực 2
24	01	Hà Nội	24	Huyện Thanh Oai	Khu vực 2
25	01	Hà Nội	25	Huyện Mỹ Đức	Khu vực 2
26	01	Hà Nội	26	Huyện Ứng Hòa	Khu vực 2
27	01	Hà Nội	27	Huyện Thường Tín	Khu vực 2
28	01	Hà Nội	28	Huyện Phú Xuyên	Khu vực 2
29	01	Hà Nội	29	Huyện Mê Linh	Khu vực 2
30	01	Hà Nội	30	Quận Nam Từ Liêm	Khu vực 3